

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ YÊN BÁI
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2022/HNGĐ – ST
Ngày 08-9-2022.
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Xuân; ông Nguyễn Hữu Thiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Mai Huê – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Ngày 08 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 119/2022/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2022 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 26/2022/TB-XX ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị G, sinh năm 1974.

- Bị đơn: Anh Đào Văn T, sinh năm 1976.

Cùng địa chỉ: Tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

Các đương sự đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24-6-2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Bùi Thị G trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đào Văn T đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái vào ngày 28-9-1998 trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống anh chị thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh T thường xuyên uống rượu về đánh chị, không quan tâm đến gia đình. Chị và anh T đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được chính quyền địa phương và hai bên gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về nuôi con: Chị và anh Đào Văn T có 02 con chung là cháu Đào Khánh H, sinh ngày 11-5-1999 và cháu Đào Ngọc Tú A, sinh ngày 01-10-2007. Cháu H đã trưởng thành chị không yêu cầu giải quyết. Chị đề nghị được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tú A và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đào Văn T nhưng anh Thiêm đều vắng mặt không có lý do

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Anh T có nơi cư trú tại tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái theo quy định tại Điều 28; Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn chị Bùi Thị G có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đào Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị G và anh Đào Văn T có đăng ký kết hôn vào năm 1998 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh T đến để hòa giải nhưng anh T không đến, thể hiện anh T không có thiện chí hòa giải. Do đó có căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị G và anh T đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị G.

[3] Về nuôi con: Chị Bùi Thị G và anh Đào Văn T có 02 con chung là cháu Đào Khánh H, sinh ngày 11-5-1999 và cháu Đào Ngọc Tú A, sinh ngày 01-10-2007. Cháu H đã trưởng thành chị G không yêu cầu giải quyết. Chị đề nghị được nuôi dưỡng cháu Đào Ngọc Tú A và không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, cháu Tú A có nguyện vọng được ở với chị G và đang sống ổn định cùng chị G. Anh T không có ý kiến về việc nuôi con. Việc giao cho chị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Tú A là phù hợp. Chị G không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về chia tài sản, nợ chung: Chị Bùi Thị G không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Các vấn đề khác:

- Về án phí: Chị Bùi Thị G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn.
- Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTV-QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị G được ly hôn anh Đào Văn T.
2. Về nuôi con: Giao cho chị Bùi Thị G trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đào Ngọc Tú A, sinh ngày 01 tháng 10 năm 2007 cho đến khi cháu Tú A đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi. Anh Đào Văn T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Nhưng được trừ và số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0000290 ngày 30-6-2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị G, anh Đào Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND TP. Yên Bái;
- Cc TP Yên Bái;
- Các đương sự;
- UBND xã Đại Đồng, Yên Bình;
- Lưu: Hồ sơ; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Thế Hòa

